



THÔNG LUẬN

NGUYỆT SAN THÔNG TIN NGHỊ LUẬN

Publié par Association Viet Nam Fraternité, 24 Square des Cottages, 91200 Athis-Mons, France
Directeur de publication: Bùi Quang Hiếu

Văn đề trong tháng

Thế giới đã thay đổi

Hiệp ước về Afghanistan vừa được ký kết tại Genève gợi ra hai loại nhận định.

Ngày 14-04-1988, hồi 14 giờ 30 một trang sử quan trọng của thế giới đã được lật qua. Sự ngắn ngủi và lạnh nhạt của buổi lễ ký kết không thể làm quên đi tính cách trọng đại của biến cố.

Lần đầu tiên Liên bang Xô Viết công khai bỏ rơi một chế độ cộng sản anh em. Không ai có thể ngờ ngợ về cái số phận sắp tới của chế độ Kabul. Chế độ của Najibullah chắc chắn sẽ rã hàng nhanh chóng. Có thể là trong vài tháng, có thể là một năm, hai năm, nhưng cái gì phải tới nhất định sẽ tới. Ai cũng biết điều đó. Nhưng Liên Xô đã chấp nhận, và không một chính phủ cộng sản nào

hay một đảng cộng sản nào phản đối hoặc lấy làm tiếc về quyết định của Gorbachev. Mọi người hình như đều đồng ý là không thể làm gì khác hơn được.

Điều đáng lưu ý là trên chiến trường chế độ Kabul vẫn còn mạnh. Nhưng chế độ Kabul đã bị bỏ rơi vì Liên Xô đã không còn sức lực và ý chí để tiếp tục chiến đấu. Tệ hơn một thất bại, đây là một sự bô cuộc. Và chắc chắn sự bô cuộc này sẽ có một hậu quả trầm trọng trong những ngày sắp tới.

Đặc tính của phong trào cộng sản thế giới là nó phải luôn luôn không ngừng bành trướng và công phá. Nó không thể giữ thế thủ. Mọi chế độ cộng sản đều thói nát, quan liêu, trì trệ và đều không có sức khoẻ để tự vệ nếu bị công phá. Bởi thế cái lô gích sinh tồn của khối Xô Viết là một mặt phải bóp nghẹt mọi tự do chính trị ở bên trong, một mặt phải hung hăng lấn chiếm ở bên ngoài. Cho tới nay nhờ sự hỗ trợ rất đặc lực của các đảng cộng sản Tây Âu họ đã thành công và luôn luôn đòn các cường quốc phương tây vào thế thụ động. Nhưng trong suốt một thập niên vừa qua các đảng cộng sản Tây Âu liên tiếp suy sụp, và không còn giữ được vai trò chiến lược then chốt là làm tê liệt ý chí của các cường quốc phương tây nữa. Khối cộng sản bị đẩy vào thế thụ động, một thế trái ngược với cái lô gích cơ bản của nó. Sự bô cuộc tại Afghanistan phản ánh cán cân lực lượng mới và đánh dấu bước đầu của sự tàn lụi của khối cộng sản Xô Viết.

Khó có thể tưởng tượng rằng ông Gorbachev chấp nhận một sự triệt thoái đầy hậu quả như vậy mà không có một kế hoạch dài hạn qui mô cho nước ông.

Thừa hưởng một gia tài đồ sộ ở bên ngoài nhưng mục nát ở bên trong, Gorbachev từ hơn ba năm qua đã cố gắng biến Liên Xô thành một "siêu cường bình thường" nghĩa là một siêu cường vè

Trong số này

1. Văn đề trong tháng:
Thế giới đã thay đổi

Thông Luận

3. Vì đất nước hôm nay và ngày mai:
Vượt lân trên ngày 30 tháng 4

Nguyễn Gia Kiêng

8. Mạn đàm:
Một biến cố

Lê Anh Tuấn

11. Thời sự tin tức
15. Thư độc giả
16. Sổ tay
Việc nội trú

Thúy Khuê

Vấn đề trong tháng

kinh tế khoa học, kỹ thuật chứ không phải một siêu cường có nhiều bom nguyên tử và có sứ mệnh chinh phục thế giới.

Sách lược này có nhiều cơ may thành công vì nó được sự đồng tình của chính Hoa Kỳ. Nước Mỹ cũng đã giật mình là sau một nửa thế kỷ đóng minh đóng vai lãnh đạo thế giới tự do, họ đã bị Châu Âu, và Nhật Bản qua mặt trong nhiều địa hạt. Tệ hơn nữa một phần ba tích sản (actif, asset) của Mỹ đã lọt vào tay các nhà tư bản ngoại quốc. Nếu điều này cứ tiếp tục, sang thế kỷ 21 Hoa Kỳ sẽ chỉ còn là một thuộc địa của Đức và Nhật. Sự thắc mắc đã đột ngột và mạnh mẽ ở cả nước Nga lẫn nước Mỹ. Vì thế chiêu hướng giải trừ vũ khí và hòa dịu chắc chắn là chiêu hướng lâu dài, có thể là vĩnh viễn.

Trong một bối cảnh hoàn toàn mới như vậy, sự hiện diện quân sự tại cảng Cam Ranh không còn giá trị chiến lược đối với Liên Xô như trước nữa. Có thể là lúc này Liên Xô quí nể một nước như Nam triều Tiên hơn là nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam anh em. Bởi vì Nam Triều Tiên giàu có, tiến bộ có thể nhờ và được trọng khi Việt Nam nghèo, lạc hậu và chỉ là gánh nặng.

Cho dù chế độ cộng sản Việt Nam không phải là nạn nhân của một cuộc triệt thoái sắp tới của Liên Xô đi nữa thì cái ngày mà chế độ cộng sản Việt Nam bị đàn anh "gạt nước mắt hy sinh" cũng không còn bao xa. Nhất là nếu ta lại ý thức rằng Liên Xô hiện đang phải dồn mọi ưu tư và cố gắng để đương đầu với những mầm mống bất phục tùng và ly khai tại Đông Âu và ngay tại Liên Bang Xô Viết.

Một loại nhận định khác là sự thất bại của đối phương không có nghĩa là thắng lợi của mình. Thắng lợi chỉ có đối với những kẻ xứng đáng để thắng. Những kẻ không xứng đáng dù có tình cờ đạt được thắng lợi nhất thời cũng sẽ không giữ được. Thắng lợi của cộng sản ngày 30-04-1975 là một thí dụ.

Chế độ Najibullah tại Kabul chắc chắn sẽ sụp đổ, nhưng tương lai của phe kháng chiến Afghanistan cũng không có gì là sáng sủa. Họ mâu thuẫn, xung khắc và thù nghịch với nhau. Sự sụp đổ của chế độ Kabul rất có thể chỉ nhường chỗ cho những cuộc nội chiến không bao giờ chấm dứt. Dân Afghanistan đã quá khổ đau và đã quá tổn hại. Chúng ta hy vọng cho họ và chúc lành cho họ. Nhưng phải nhìn nhận rằng cho tới giờ này cái gì đang chờ đợi họ rất đen tối.

Một số phận tương tự cũng đang chờ đợi nước láng giềng Campuchia của chúng ta. Một trận liên hiệp kháng chiến gồm đủ mọi loại người, từ nhóm bảo hoàng Sihanouk đến bọn sát nhân Khmer đỏ, qua lực lượng ô hợp của Son Sann. Tất cả chỉ có

một mẫu số chung là chống cuộc chiếm đóng trái phép của chính quyền cộng sản Việt Nam. Ngoài ra họ không đồng ý với nhau về bất cứ một điểm nào.

Quân đội cộng sản Việt Nam chắc chắn sẽ rút lui khỏi Campuchia, vì một lẽ giản dị là dù có muốn ở lại cũng không được. Đảng cộng sản Việt Nam không có phương tiện để tiếp tục cuộc chiếm đóng vô lý này. Nhưng cái gì sẽ xảy tới cho Campuchia khi quân cộng sản Việt Nam rút đi? Ta có thể lo ngại một cảnh huynh đệ tương tàn đầy chết chóc. Ta cũng có thể lo ngại sự trở lại của bọn diệt chủng Khmer đỏ. Tóm lại ta không thấy một tia nắng đẹp nào.

Trong một tương lai chỉ xa hơn một chút thôi, đó cũng có thể là số phận của chính đất nước ta nếu chúng ta không ý thức kịp thời. Sự sụp đổ của chế độ cộng sản Việt Nam là một điều chắc chắn sẽ đến và sẽ đến mau. Sự suy thoái và rã hàng của đảng cộng sản Việt Nam là một quá trình dần dập và không thể đảo ngược được. Nhưng cái gì sẽ xảy ra sau đó? Chúng ta vẫn chưa có được một giải pháp để thay thế. Chúng ta vẫn chưa tìm ra được những con người và những chọn lựa cơ bản chấp nhận được cho mọi người để có thể đoàn kết toàn dân cả nước trong một cố gắng dựng nước chung.

Tinh thần chống cộng sơ đẳng và quá khích làm nhiều người cho rằng chỉ có một vấn đề duy nhất là làm sao (hay nói đúng hơn là mong sao) cho chế độ cộng sản sụp đổ. Trên thực tế chính quyền nào, dù có thời và tài dở đùi đâu chăng nữa cũng vẫn còn hơn một tình trạng hỗn loạn vô chủ quyền.

Lịch sử thế giới chắc chắn sẽ nhắc nhở tới thập niên 80 của thế kỷ này như là thập niên của những cuộc chiến xuân ngọc: Afghanistan, Iran - Iraq, Việt Nam - Campuchia. Những cuộc chiến tranh đáng lẽ không thể có, hay đã phải chấm dứt từ lâu. Tất cả chỉ là hậu quả của sự mê muội và cuồng tín. Tất cả đều đưa đến sự tàn lụi của các dân tộc lâm cuộc.

Có lẽ trong số những dân tộc ấy, chúng ta là dân tộc còn nhiều hy vọng gượng dậy được hơn cả, bởi vì ít ra cũng đã có những dấu hiệu của sự sáng suốt trong chúng ta. Nhưng chúng ta cũng đã tồn tại rất nặng. Trong khói óc, trong trái tim và trong cơ thể. Chúng ta là một bệnh nhân cần phải chữa cháy tức khắc để xuất viện và khởi hành về tương lai.

Thế giới đã thay đổi.
Chúng ta cũng cần thay đổi cách suy nghĩ và hành động.

Thông Luận

VƯỢT LÊN TRÊN NGÀY 30 THÁNG 4

Nguyễn Gia Kiêng

Sài Gòn 31-3-1975, trên chiếc xe đưa tôi về bờ. Tôi im lặng và ông tài xế cũng im lặng. Một lúc sau ông nói một cách như xa vắng: "Đà Nẵng mất rồi". Tôi cũng vẫn im lặng. Ông tài xế nói tiếp "Các ông phải làm gì chứ nếu không thì hỏng hết rồi". Câu nói của ông như một nhát dao cắt vào ruột tôi. Tôi biết làm gì bây giờ. Tôi cũng đang còn chờ sự sụp đổ của miền Nam như ông.

Câu nói cuối cùng của ông tài xế ngày hôm nay tôi cũng còn nghe rất rõ. Nó vẫn đong trong tai tôi, bởi vì nó tóm gọn cả một giai đoạn lịch sử và một thảm kịch của dân tộc này. Ông tài xế có một người con trai tử trận trong quân lực Việt Nam Cộng Hòa. Ông là một công chức thâm niên. Ông là một người đại diện rất tiêu biểu cho những người dân thuộc phe quốc gia. Ông chưa bao giờ được hưởng một vinh quang nào, một đặc lợi nào. Nhưng ông đã chấp nhận tất cả. Ông nhặt nhục, đã chịu đựng và đã đặt tin tưởng vào các ông lớn để ngăn chặn không cho cộng sản thôn tính miền Nam. Tôi không biết lý do gì khiến ông chống cộng. Có lẽ ông thuộc nè nếp nho giáo, hay vì ông có cảm tình với một người chống cộng nào đó, hay vì ông ghét một người cộng sản nào đó, hay trong gia đình ông có người đã là nạn nhân cộng sản. Hay chỉ vì lý do giản dị là ông sinh sống ở vùng quốc gia. Nhưng ông chống cộng thực sự và ông đã chấp nhận trả cái giá rất đắt cho sự chọn lựa chánh trị đó: một đời sống tăm tối nghèo khổ và một đứa con tử trận.

Nhưng bây giờ đất nước sắp rơi vào tay cộng sản. Những chịu đựng và hy sinh của ông đã trở thành vô ích. Các ông lớn đã phản bội ông. Đối với ông tài xế tôi cũng là một ông lớn, dù là trên thực tế tôi chẳng "lớn" chút nào. Tôi hổ thẹn như một tên lưu manh bị lật tẩy, như một kẻ quít nợ. Tôi thương hại cho thế hệ của tôi và cho chính bản thân tôi. Trong số những người ở lứa tuổi 30 chúng tôi có một vài phần tử may mắn đã lên được tới những địa vị tạm gọi là cao nhưng sự thực chưa ai đạt tới một địa vị quyết định để có thể thay đổi được tình thế. Ngay cái địa vị hiện nay, chúng tôi cũng chỉ đã đến vừa đúng lúc để nhận phần hổ nhục, bởi vì đâu sao chúng tôi cũng đã thuộc vào giai cấp lãnh đạo và sự sụp đổ của miền Nam trước hết là do sự phản bội của những người lãnh đạo. Một sự phản bội liên tục từ lâu chứ không phải chỉ bắt đầu với chánh quyền Nguyễn Văn Thiệu.

Thực ra, phe chống cộng không có lãnh đạo mà cũng không có cả một nhân sự chánh trị.

Nhân sự chánh trị là yếu tố trọng tâm của mọi dân tộc. Nó là hiện thân của chủ quyền quốc gia. Nó là di sản của lịch sử. Nó không thể tự nhiên mà có. Sự hình thành của một giai cấp chánh trị chỉ có thể là kết quả của nhiều cố gắng liên tục qua nhiều thế hệ. Nhưng từ một thế kỷ nay chúng ta không có nhân sự chánh trị.

Trước đây ta có giai cấp sĩ. Đó dĩ nhiên không phải là giai cấp chánh trị đáp ứng mọi tiêu chuẩn cần có của một giai cấp chánh trị của thời đại này, nhưng cũng đã đủ cho tới hết nửa đầu thế kỷ 19. Từ nửa sau thế kỷ 19, một thách đố mới xuất hiện. Thách đố này là sự va động với nền văn minh tây phương. Nó đặt lại tất cả mọi vấn đề. Nó đòi hỏi phải thay đổi tất cả, nó đảo lộn tất cả. Nó quan trọng và khó khăn hơn tất cả mọi cuộc thách đố khác mà dân tộc ta đã từng gặp trong quá trình dựng nước và giữ nước. Lúc đó lại chính là lúc chúng ta chưa phục hồi sau hơn 200 năm nội chiến khốc liệt, kế tiếp là những cuộc trả thù báo oán của Gia Long, rồi cuộc ly khai của Lê Văn Duyệt, rồi những vụ giết hại công thần, những thanh toán trong gia tộc nhà Nguyễn, những vụ cấm đạo và giết giáo dân. Chúng ta đã không đủ sức khỏe tinh thần và thân xác để đương đầu với thách đố đó. Chúng ta đã thất bại và mất nước.

Giai cấp sĩ đã thất bại và tệ hơn nữa đã từ nhiệm. Nguyễn Khuyến, người đại diện tiêu biểu nhất của giai cấp sĩ, người đã đậu thủ khoa cả ba kỳ thi lớn và đã có một nhân cách được cả nước kính phục, bỏ về quê làm ruộng. Cùng lúc ấy cô Tư Hồng, một cô gái giang hồ lấy viên thiếu tá quân trấn người Pháp tại Hà Nội và trở thành một mệnh phụ phu nhân kiều mới. Một giai cấp đã rút lui nhường chỗ cho một giai cấp khác.

Cuộc đô hộ của người Pháp đã kéo dài quá lâu. Con cháu Nguyễn Khuyến mai một đi và tiêu hóa vào quần chúng. Giai cấp sĩ tan rã. Trong khi đó đám con cháu của cô Tư Hồng đã tiến lên, đã trở thành giàu có và bùng nổ, đã đi học, đã đậu cử nhân, tiến sĩ, luật sư, kỹ sư.v.v. Họ đã trở thành một giai cấp thượng lưu mới. Nhưng lớp thượng lưu mới này không phải là một nhân sự chánh trị mà chỉ là một công cụ của guồng máy thuộc địa. Họ chỉ là trung gian tiếp tay cho sự thống trị của người Pháp. Họ đứng trong hàng ngũ chống đối với cuộc đấu tranh giành lại chủ quyền dân tộc. ↗

⇒ Vượt lên trên ngày 30 tháng 4

Trong đại bộ phận họ là những người đã từ bỏ hoặc phản bội dân tộc.

Nói tóm lại chúng ta không còn giai cấp sĩ và không có một nhân sự chánh trị kề từ khi ta mất chủ quyền.

Đi nhiên là chúng ta vẫn còn những kẻ sĩ, vẫn còn những con người bất khuất dám liều chết cho nền độc lập dân tộc. Nhưng đó chỉ là những cá nhân chứ không phải là một giai cấp chánh trị. Đó là một bất hạnh rất lớn cho chúng ta bởi vì một quốc gia không thể không có một nhân sự chánh trị.

Một bất hạnh khác cũng to lớn không kém là chúng ta thiếu hẳn một tư tưởng riêng của dân tộc. Chúng ta không có những triết gia và những nhà tư tưởng. Trong suốt giòng lịch sử trừ một vài trường hợp ngoại lệ như Nguyễn Trãi, Lê Quý Đôn, chúng ta đã không chịu đầu tư vào một việc mà bắt cứ một dân tộc lớn nào cũng phải làm là tạo cho mình một hệ thống tư tưởng riêng. Về mặt tư tưởng chúng ta đã chỉ luôn luôn rập khuôn theo Trung Hoa và đi sau Trung Hoa một bước. Sang đến thế kỷ 20, một danh sĩ uy tín như Huỳnh Thúc Kháng vẫn còn cho rằng: "Đạo lý là đạo lý Không Mạnh"!...

Cuộc đấu tranh chống Pháp giành độc lập của ta đã diễn ra trong cái bối cảnh tồi tệ ấy. Thoát đầu là đám sĩ phu Cần Vương, Văn Thân hoàn toàn lỗi thời, rồi đến lớp thanh niên vừa tới tuổi trưởng thành như Phạm Hồng Thái, Nguyễn Thái Học, v...v... Tất cả chỉ nói lên được tinh thần bất khuất của dân tộc ta chứ không đạt được một tầm vóc quy mô nào. Tất cả chỉ tố cáo sự yếu nhược của chúng ta: không có người lãnh đạo mà cũng không có tư tưởng chỉ đạo.

Chính trong hoàn cảnh đó mà chủ nghĩa cộng sản đã được du nhập vào nước ta. Nó đã gặp một hoàn cảnh vô cùng thuận lợi. It ra nó đem đến một tư tưởng mới. Dù tư tưởng đó hay hay dở nhưng đã có một tư tưởng chỉ đạo.

Một điều cần phải nhận định ngay là những người lãnh đạo phong trào cộng sản cũng không phải là một giai cấp chánh trị mới của dân tộc. Họ cũng ở trong một hoàn cảnh, trên lý thuyết, tương tự như đám quan lại trong chính quyền thuộc địa Pháp. Họ cũng chỉ là trung gian của phong trào cộng sản quốc tế như những người kia là trung gian cho chế độ thuộc địa Pháp.

Hồ Chí Minh đã về Việt Nam không phải với tư cách một nhà cách mạng Việt Nam mà với tư cách một người được sự ủy quyền của đế tam quốc tế.

Chỉ có điều khác biệt là phong trào cộng sản quốc tế lúc đó đứng về phía các dân tộc bị áp bức và do đó trên thực tế người cộng sản gần với dân tộc Việt Nam hơn là những người làm quan cho Pháp. Sự khác biệt này đã khiến đảng cộng sản ở trong một địa vị hơn hẳn so với những người chống đối họ trong các chính quyền quốc gia sau này.

Mặt khác, vì là thành phần của phong trào cộng sản quốc tế nên không những họ được sự hỗ trợ của cả một liên minh quốc tế mà còn thừa hưởng được những kinh nghiệm đấu tranh rất quý báu. Do đó đảng cộng sản Việt Nam so với các đảng cách mạng thuộc phe quốc gia đã tranh đấu có kỹ thuật hơn, có phương pháp hơn, có đường lối hơn, nói chung là có hiệu năng cao hơn.

Một thí dụ là họ đã biết sử dụng tối đa giai đoạn dễ dãi khi Mặt Trận Nhân Dân (Front Populaire) lên cầm quyền tại Pháp để phối hợp hoạt động tuyên truyền quần chúng công khai với hoạt động xây dựng tổ chức bí mật và đã bành trướng được ảnh hưởng một cách mạnh mẽ. Trong khi đó phe quốc gia từ sau thất bại 1929 đã hoàn toàn rút vào vòng bí mật và chỉ còn vài hoạt động khủng bố lẻ tẻ. Các lãnh tụ phần lớn đã trốn ra nước ngoài, số còn lại thì chỉ lo làm sao thoát được màng lưới mật thám của Pháp. Khi chiến tranh thế giới thứ hai bắt đầu, cán cân lực lượng đã lệch hẳn về phía người cộng sản.

Một biến cố khác đã có tác dụng làm cho sự thắng thế của đảng cộng sản trở thành tuyệt đối là nạn đói năm 1945. Đảng cộng sản đã lợi dụng được thảm kịch này bởi vì quần chúng sau khi hơn một triệu người chết đói vào tháng ba năm Ất Dậu đã trở thành vô cùng nhạy cảm trước những tiếng gọi vô sản chuyên chính, đấu tranh giai cấp, xóa bỏ giàu nghèo, v...v...

Nói tóm lại, vừa có hỗ trợ quốc tế vừa có đường lối rõ rệt, vừa làm việc có phương pháp có kỹ thuật, lại gặp thời cơ thuận lợi nên đảng cộng sản đã nắm được thời cơ năm 1945 sau khi Nhật đầu hàng. Năm 1946, khi các lãnh tụ nòng cốt của phe quốc gia bỏ trốn sang Trung Hoa, lực lượng của phe quốc gia kẽ như đã bị xóa bỏ. Những phần tử quốc gia còn lại trong nước phần thì ngã theo đảng cộng sản, phần thì bị thủ tiêu, phần thì bỏ cuộc, hòa nhập vào dân chúng. Phe quốc gia không còn nữa.

Người ta đã nói nhiều về Chánh Phủ Liên Hiệp Quốc - Cộng năm 1946.

Nhiều người đã kết luận rằng bài học đó cho ta thấy hễ liên hiệp với cộng sản là chết. Sự thực phức tạp hơn nhiều. Khi một người bị cảm sốt thì không phải lối tại cái hàn thử biếu. Tại khắp vùng Đông Nam Á, trong các cuộc cạnh tranh và đụng chạm giữa phe quốc gia và phe cộng sản, có những lúc họ hợp tác với nhau và cũng có những

lúc họ chống đối nhau, nhưng ở đâu phe cộng sản cũng thất bại, trừ ở Việt Nam. Sự thất bại của phe quốc gia và sự thắng lợi của phe cộng sản ở Việt Nam là một ngoại lệ chứ không phải là một thông lệ. Sự kiện đó là do ở hai nguyên nhân mà ta vừa phân tích. Đó là sự thiếu vắng của một nhân sự chánh trị và sự thiếu vắng của một đồng thuận quốc gia.

Các đảng quốc gia đã là nạn nhân của hai sự thiếu vắng đó. Còn đảng cộng sản thì khác. Họ chỉ là một thành phần của đảng cộng sản quốc tế nên sự thiếu vắng một nhân sự chánh trị thuần túy dân tộc không những không có hại mà còn có lợi cho họ. Họ đã có chủ nghĩa vô sản quốc tế nên sự thiếu vắng của một tư tưởng dân tộc không những không có hại mà còn có lợi cho họ. Trái lại khi người ta tranh đấu trên lập trường thuần túy dân tộc thì hai yếu tố đó không có không được. Đó là tất cả vấn đề.

Một sự lẩn lộn danh từ đã đưa đến sự đồng hóa phe quốc gia với các chính quyền kế tiếp được Pháp và Mỹ đỡ đầu sau này. Sự thực thì các lực lượng quốc gia đã tan rã từ năm 1946 và không có liên hệ gì với các chính phủ Bảo Đại, Ngô Đình Diệm, v...v... Khi Bảo Đại được người Pháp đem về đứng đầu chính quyền do họ thành lập để làm công cụ chống đối lại mặt trận Việt Minh, một guồng máy nhà nước được thành lập lấy tên là Quốc Gia Việt Nam. Chữ "Quốc Gia" ở đây, dịch từ chữ état của tiếng pháp hay state của tiếng Anh, có nghĩa là một nước không có đầy đủ chủ quyền, khác với một nước cộng hòa chẳng hạn, chứ không có nghĩa là "lấy đất nước và dân tộc làm trọng" đối chơi với chủ nghĩa vô sản quốc tế. Những người "lãnh đạo" cái Quốc Gia Việt Nam của Bảo Đại này hoàn toàn không liên hệ gì với những lực lượng quốc gia trước đây. Có một vài nhân vật thuộc các lực lượng cách mạng của phe quốc gia đã tham gia với chính quyền Bảo Đại, nhưng đó chỉ là những chọn lựa cá nhân mà thôi. Trong đại bộ phận guồng máy nhà nước của Quốc Gia Việt Nam là những tri phủ, tri huyện, đốc phủ sứ, thống phán của guồng máy thực dân cũ. Họ là những người đã đứng về phía ngoại nhân, chống đối lại cuộc tranh đấu giành chủ quyền dân tộc, những người mà ta có thể xem như những đứa cháu nội, cháu ngoại của cô Tư Hồng.

Sự khác biệt này rất quan trọng nhưng cho tới nay ít người nhấn mạnh.

Cho nên cuộc chiến tranh Đông Dương lần thứ nhất (1946-1954) không phải là một cuộc đấu tranh quốc - cộng mà chỉ là một cuộc tranh chấp giữa người cộng sản Việt Nam và những người Việt Nam theo Pháp. Trong cả hai hàng ngũ, đều có những người Việt Nam thực sự yêu nước nhưng nói chung ý nghĩa của cuộc tranh chấp là

nó. Vì nó chung chung nghĩa thuộc về phe cộng sản nhiều hơn.

Năm 1954, Ngô Đình Diệm về nước và Quốc Gia Việt Nam trở thành nước Việt Nam Cộng Hòa. Đó đã có thể là một tập hợp dân tộc mới mang một ý nghĩa mới. Nhưng sự thực đã không phải như vậy.

Ngô Đình Diệm cũng không phải là một người của đấu tranh giành độc lập dân tộc, trái lại không ít thì nhiều ông cũng đã tiếp tay đàn áp cuộc đấu tranh này. Ông Diệm cũng không phải là một mẫu người hào kiệt theo truyền thống Việt Nam. Ông học hành tầm thường và cũng không tỏ ra có một thành tích cá nhân nào đáng kể. Ông dựa vào bệ đỡ của thân phụ, đi học trường dành cho con quan rồi ra làm quan ngay từ tuổi niên thiếu. Vì thế Ngô Đình Diệm không có tư cách để làm hình tượng của một đất nước Việt Nam vừa tái sinh. Ông Diệm trên thực tế cũng chỉ là trung gian, mặc dù là một trung gian có bệ đỡ hơn và có tư cách hơn những người trung gian trước ông, để thi hành chính sách của Mỹ tại Việt Nam. Khi ông Diệm không còn phù hợp với yêu cầu của người Mỹ, họ đã giết ông.

Ông Diệm chết, một đám tướng tá đã từng là công cụ của Pháp và giờ đây đang là công cụ của Mỹ lên thay thế để tiếp tục vai trò trung gian của những kẻ không bao giờ đặt vấn đề chủ quyền dân tộc.

Với Nguyễn Cao Kỳ, rồi Nguyễn Văn Thiệu miền Nam đã có thể có một hy vọng khác. Thời gian đã trôi qua và những con người cũng đã thay đổi. Thiệu cũng như Kỳ xuất phát từ quần chúng. Họ đã có thể là hạt nhân cho một sự đổi mới nhất là khi sự hiện diện của một lớp người mới, xuất phát từ quần chúng, trong guồng máy chính quyền miền Nam càng ngày càng đông đảo. Nhưng họ quá tầm thường và đã chọn con đường tiếp tục sự nghiệp của những đứa cháu nội, cháu ngoại của cô Tư Hồng thay vì tiếp tục sự nghiệp dựng nước và giữ nước từ ngàn năm trước của ông cha. Miền Nam đã có một hiến pháp dân chủ xứng đáng được sự tán đồng của các dân tộc tiến bộ, nhưng Nguyễn Văn Thiệu bằng trò hề độc diễn năm 1967 đã biến nó thành một mớ giấy lộn. Thiệu đã làm nản lòng những người có thiện chí và làm tê liệt mọi sinh lực quốc gia, gây sự khinh bỉ đối với chế độ trên khắp thế giới và nhất là tại Hoa Kỳ, quốc gia đỡ đầu cho Việt Nam Cộng Hòa.

Kể từ năm 1968 trở đi bắt cứ một chính phủ Hoa Kỳ nào cũng chỉ có thể có một chính sách duy nhất là tìm cách rút khỏi Việt Nam bằng cách này hay cách khác. Có thể nếu không có vụ Watergate và Nixon không bị buộc phải từ chức thì sự thất bại của miền Nam sẽ khác. Nhưng sự sụp đổ của Việt Nam Cộng Hòa là điều không tránh khỏi.

⇒ Vượt lên trên ngày 30 tháng 4

Hình ảnh vẫn còn rõ rệt trong đầu óc tôi trong những ngày cuối cùng của chế độ Việt Nam Cộng Hòa là một kỷ lục ghê gớm: một bé gái 12 tuổi cõng đứa em 3 tuổi trên lưng chạy bộ gần 200 cây số đường rừng từ Pleiku tới Nha Trang giữa bom đạn và cướp bóc. Em bé đó xứng đáng được dân tộc này đặc tương để làm chứng cho can đảm và tình yêu. Em bé đó giờ đây ra sao? Có thể đã trở thành một người mẹ. Dứa em trai có thể đang làm nghĩa vụ quân sự tại Kampuchea. Tôi ao ước họ sẽ có hạnh phúc, nhưng tôi tin rằng họ đang khổ, và rất khổ.

Ngày 30-04-1975, đoàn quân chiến thắng của cộng sản tiến vào Sài Gòn trong một niềm hân hoan không tả nổi. Sự vinh quang của họ chỉ có thể so sánh được với sự hổ nhục của chúng tôi.

Sự thất bại của Việt Nam Cộng Hòa là một điều nằm trong cái lô gích của lịch sử. Cái gì xảy ra năm 1975 đã chỉ là hậu quả tất yếu của những gì đã xảy ra năm 1946, và cái gì xảy ra năm 1946 đã chỉ là hậu quả của những gì đã xảy ra trước đó. Tất cả qui vào hai nguyên nhân: đất nước chúng ta thiếu một nhân sự chính trị và một cơ sở tư tưởng. Phần còn lại chỉ là chi tiết.

Chính thể Việt Nam Cộng Hòa đã chết. Nhưng khi đất nước thống nhất người ta đã khám phá ra rằng chế độ Cộng sản tại miền Bắc còn tồi tàn hơn nhiều. Chế độ Việt Nam Cộng Hòa đã là một chế độ cực kỳ thối nát và đã xứng đáng với cái chết ô nhục của nó. Nhưng ít ra nó đã chứng minh một điều: một chế độ tự do dù tồi tệ tới đâu vẫn còn hơn một chế độ cộng sản.

Vài năm sau, khi ra khỏi vòng lao lý tôi đã khóc rất lâu bên nấm mồ đứa con duy nhất của tôi chết trong lúc tôi ở tù. Con tôi được 4 tháng lúc tôi và vợ tôi bị bắt. Chế độ biết chúng tôi có một con thơ nhưng vẫn giam giữ cả tôi lẫn vợ tôi. Đó chỉ là một chi tiết. Và chế độ cộng sản không quan tâm đến những chi tiết. Bỗng nhiên tôi tự hỏi tại sao tôi lại khóc lâu như vậy và tôi hiểu rằng tôi sẽ khóc cho đứa bé này ngay cả nếu nó không phải là con tôi. Tôi khóc cho một đứa con duy nhất xinh đẹp của một kỹ sư và một bác sĩ. Một đứa bé mà cuộc đời đã hứa cho tất cả, nhưng cuối cùng đã chết như một đứa con mồ côi cả cha lẫn mẹ và đã được chôn cất sơ sài trong cái nghĩa trang tiêu túy này.

Tôi tự hỏi cái gì đã xảy ra? Tại sao tôi lại phải vào tù, tại sao vợ tôi lại phải vào tù. Tại sao các bạn bè tôi lại có người được trả tự do, có người

vẫn còn bị giam giữ và tại sao đất nước này bỗng đứng trở thành tiêu điều như ngày hôm nay. Tại sao những người cầm quyền lại dốt nát và đần độn trong khi những người tinh khôn và có kiến thức lại bị gạt ra ngoài lề xã hội. Cái gì đang diễn ra trong đầu óc người sĩ quan cộng sản trên chiếc xe đạp tôi tàn kia? Và tại sao ở nơi đâu trong thành phố này người ta cũng gặp những khẩu hiệu không lồ "Đời Đời Nhớ Ông Chủ Tịch Hồ Chí Minh Vĩ Đại"? Tất cả như không có thực. Tất cả như một câu chuyện bịa đặt. Nhưng tất cả có thực. Bởi vì thân thể tôi còn mang những thương tích của tù dày. Và bởi vì có ngôi mộ nhỏ bằng xi măng này trên đó tôi đang ngồi im lặng với hai giòng nước mắt tuôn tràn.

Tôi bỗng cảm thấy một sự khinh bỉ kim khí thủy tinh với những con người chỉ rút được những bài học tồi tệ từ cuộc sống của chính mình. Hồ Chí Minh, Lê Duẩn, Trường Chinh, Phạm Hùng, v...v... tất cả đều đã vào tù ra khám. Nhưng những con người tầm thường này đã không học được gì đáng học. Ở tù, họ đã chỉ học được cách tổ chức nhà tù. Bị hành hạ, họ đã chỉ học được kỹ thuật để hành hạ người khác.

Mười ba năm đã trôi qua kể từ ngày đất nước thống nhất dưới chế độ cộng sản. Đã có nhiều bài báo và tác phẩm rất giá trị về biến cố này. Nhưng phần đông vì nhìn quá sát biến cố nên có lẽ đã thiếu sự bao quát và không nói lên được cái lô gích của một giai đoạn lịch sử với những bài học cần rút tóm.

Biến cố 30-04-1975 không phải chỉ có những khía cạnh tiêu cực.

Đất nước đã thống nhất. Dù sự thống nhất đó đã không diễn ra trong những điều kiện thỏa mãn được mọi người nhưng Việt Nam cũng đã giải quyết được một vấn đề vẫn còn nhức nhối đối với Đức và Triều Tiên. Nước Việt Nam thống nhất là một quốc gia có tầm vóc và có tiềm năng phát triển quan trọng.

Chiến thắng cộng sản ít ra cũng đã giản dị hóa cục diện đất nước. Trước đây chúng ta vừa có tập đoàn chớp bu cộng sản vừa có tập đoàn tham nhũng của miền Nam, ngày nay chúng ta chỉ còn một đối thủ cần phải loại bỏ. Chúng ta không còn phải làm những chọn lựa miến cưỡng, đau lòng.

Nó cũng đã cho chúng ta những bài học có thể rất hữu ích cho ngày mai.

Trước hết, là một kẻ đã đứng trong hàng ngũ Việt Nam Cộng Hòa và đã bại trận, tôi không thể nào quên được sự hân hoan của những kẻ chiến thắng ngày 30-04-1975 và sự hổ nhục của chính tôi lúc đó. Tôi đã hiểu bằng da bìng thịt là thà làm người lính trong một đạo quân chiến thắng còn

hơn làm tướng trong một đạo quân chiến bại. Sau này nhìn cung cách của một số người tranh đấu tôi nghĩ rằng họ chưa sống hay chưa hiểu ngày 30-04-75.

Nhưng bài học lịch sử lớn nhất mà ta phải rút ra cho cả một giai đoạn lịch sử dài và đầy đau khổ này là chúng ta không thể không có một nhân sự chính trị và một cơ sở tư tưởng lành mạnh. Chúng ta không làm được gì hết nếu thiếu hai điều kiện đó. Ngày nay nhân sự chính trị của ta rất ít ỏi, vậy thi những con người hiếm hoi đó, dù ở cương vị nào và ở đâu, phải ý thức rằng họ là một sắc tộc thiểu số cần phải nương tựa nhau để sống. Sống đối với họ có nghĩa là thực hiện sự nghiệp cứu nước và đời giòng lịch sử đang rất bất lợi cho dân tộc. Giữa họ phải có tinh thần anh em, phải có sự kết nghĩa. Phải không gấp mà đã là bạn, phải chưa quen mà đã là chí hữu. Một cơ sở tư tưởng chung chỉ có thể là kết quả của một cuộc thảo luận bộc trực và rộng khắp, trong đó không thể có những ý kiến không được nêu ra mà cũng không thể có những đề tài cầm bàn đến.

Một bài học khác của ngày 30-04-1975 là một thắng lợi hoàn toàn cũng nguy hiểm và độc hại như một thất bại hoàn toàn. Nó làm cho kẻ chiến thắng say sưa tới độ mê sảng và mất trí. Nó che đậy những vấn đề cần phải giải quyết để rồi khi những vấn đề ấy cuối cùng xuất hiện vì không còn che dấu được nữa thì đã quá trầm trọng đến nỗi không còn giải đáp. Những người tranh đấu vì tương lai đất nước cũng phải chối từ cái mộng thắng lợi hoàn toàn như quyết tâm không chấp nhận thất bại.

Một bài học đầy ý nghĩa nữa và có lẽ đáng để cho chúng ta suy nghĩ nhất là thắng lợi chỉ có với những người xứng đáng với thắng lợi. Người cộng sản đã thắng lợi hoàn toàn năm 1975 nhưng rồi thắng lợi đã mau chóng vuột khỏi tầm tay họ. Bởi vì họ không xứng đáng với thắng lợi. Năm 1975, họ được sự ngưỡng mộ của đại đa số nhân dân Việt Nam và của cả thế giới. Chỉ vài năm sau họ trở thành đối tượng thù ghét của cả nhân dân Việt Nam và của hầu hết loài người. Trong số những người chống chính quyền cộng sản ngày hôm nay, rất nhiều người chỉ mơ ước thắng lợi mà không hề chuẩn bị để xứng đáng với thắng lợi. Phải chăng chúng ta vẫn chưa rút được bài học đang diễn ra ngay trước mắt chúng ta của những đối thủ mà chúng ta muốn đánh bại?

Bến cảng 30-04-75 và những ngày sau đó cũng đã giúp ta suy nghĩ và xác định lại lòng tin của ta ở một định luật chính trị bất di bất dịch và không chấp nhận một ngoại lệ nào. Đó là một chế độ không có chính nghĩa thì nhất định phải sụp đổ. Các vận động tâm lý chiến của các chính quyền quốc gia đã thành công phần nào trong việc làm

cho dân chúng ghê sợ cộng sản nhưng nó đã có tác hại trong tâm não nhiều người. Nó làm nhiều người

lý luận rằng cộng sản không phải vì có chính nghĩa mà thắng thì cũng không phải vì không có chính nghĩa mà sẽ thua. Sự thực thì trong quá khứ đảng cộng sản đã có vai trò lịch sử và do đó đã có chính nghĩa hơn hẳn những chính quyền đối diện với họ.

Ngày nay đất nước đang bị đặt trước những vấn đề mới trong đó đảng cộng sản không những không phải là giải đáp mà còn là chướng ngại. Đảng cộng sản đang chấn ngang con đường tiến tới của dân tộc, đang bơi ngược giòng thác tiến hóa. Cho nên đảng cộng sản sẽ bị bánh xe lịch sử nghiền nát. Bởi vì bánh xe lịch sử không bao giờ thương hại những kẻ chấn đường nó.

Chế độ cộng sản sẽ sụp đổ không phải vì nó thiếu đảng viên, quân đội, công an mà vì nó thiếu người. Nó sẽ sụp đổ không phải vì nó thiếu vũ khí đạn dược mà vì nó thiếu những tấm lòng. Nó đã mất vai trò lịch sử. Nó đã mất hết chính nghĩa. Sự sụp đổ của chế độ cộng sản Việt Nam là điều không thể tránh được và không thể đảo ngược được bởi vì chế độ cộng sản đã mang cái thất bại ở ngay trong lòng.

Dến lượt những người khác, đến lượt một lực lượng dân tộc mới đứng lên cung hiến cho đất nước những giải đáp thay thế.

Chúng ta phải vươn lên trên ngày 30-04-75 và phải đoàn tụ với cái lõi ginch của nó, phải giữ từ cái tâm lý bai trân cũng như cái tâm lý đặc thắng. Chúng ta phải chấm dứt với một giai đoạn lịch sử và khởi hành vào một kỷ nguyên mới.

Làm người Việt Nam trong thế kỷ 20 đã là một điều bất hạnh thì làm người Việt Nam trong thế kỷ 21 phải là một sự may mắn, một niềm vui và một nguồn hân diện. Thế giới đã biết đến Việt Nam như là nạn nhân của cảnh huynh đệ tương tàn, của óc độc đoán và độc quyền lê phái thì thế giới sẽ phải biết đến Việt Nam sau này như là vùng đất của sự bao dung, như là một mẫu mực thành công của tình anh em tìm lại, của sự xây dựng lại trên hoang tàn đỗ nát.

Đó có thể là giấc mơ Việt Nam của chúng ta. Đó sẽ là di sản mà thời đại chúng ta để lại cho con cháu. Đó sẽ là dấu ấn của chúng ta trong lịch sử dân tộc cho mãi mãi sau này khi bụi thời gian đã phủ lên những đam mê và dần vặt của những kiếp người ngắn ngủi.

Nguyễn Gia Kiêng

MỘT BIỂN CỔ

Lê Anh Tuấn

Ngày 30 tháng tư,
Ngày Quốc hận,
Ngày Quốc khánh,
Tháng tư đen,
Ngày miền Nam sụp đổ,
Ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng,
Tất cả những ngày đó để đánh dấu cho "biển cổ 75".

...Ngày mà người dân miền Nam Việt Nam trải qua một giai đoạn nghiêm trọng của đời mình. Nó là đứt đoạn, chia lìa đối với một số người. Nó cũng là một sum họp bất đắc dĩ của một số người khác. Nó tưởng mang lại niềm vui cho toàn dân Việt Nam, nhưng thực tế nó chỉ mang lại tủi hờn. Nó ghê gớm vì nó trùm khắp, nó lùng lùng đi vào trên một nửa diện tích đất nước. Nó vào từng đơn vị xã hội miền Nam, những đảng phái, đoàn thể chỉ vì nó mà tan biến trong phút chốc. Gia đình chia năm xẻ bảy mà người được chia ly lại hài lòng, mà người bị sum họp thì oán hận. Ngày 30 tháng tư lại còn được tô thêm nét đặc thù với những nhân vật kỳ bí của "tiểu đoàn 3 lẻ 4". Những người trở mặt như trở bàn tay, những người trước đó đã ăn cơm quốc gia thờ ma cộng sản. Những người trước đó vài ngày còn khum núm quy luy trước quyền uy của người miền Nam để chí qua một đêm tới sáng, khi họ đánh hơi được đâu là chỗ nương tựa thì trong tất cả những bài diễn văn hùng hồn nhất, những tâm tư thầm kín nhất đã đổi chữ Nam thành chữ Bắc.

Ngày 30 tháng tư được đánh dấu bằng những khuôn mặt thất thần ngồi trên boong những con tàu hốt hoảng rời bến cảng, bằng những vơ vét vội vàng của người hàng xóm trong một ngôi nhà phút chốc bỏ hoang. Ngày 30 tháng tư còn là nước mắt của người mẹ vội vã ra đi không kịp chờ đứa con mới xin phép đi chơi đâu đó. Nó còn là dịp để "thử lửa" những người tu hành, chỉ trong chốc lát những ông cha bà sơ, những sư sãi trở thành "người thường". Nhưng nó cũng làm cho một số người bỗng chốc có một niềm tin tuyệt đối nơi đáng cứu thế, nơi đáng từ bi. Có những kết hợp vội vàng mà cũng có những phụ r้าย bất đắc dĩ. Trong một đời người chắc hẳn không có một biển cổ nào sâu đậm hơn biển cổ 75.

Biển cổ ấy bắt đầu từ...

Khi dài Truyền Hình Sài Gòn chiếu các phóng sự về những cuộc di tản miền Trung thì dân Sài Gòn - hay nói đúng ra là những người chưa hề biết chiến tranh thực sự ra sao - bắt đầu dao động đến cực độ. Cái cảm giác vừa hoang mang vừa lo sợ đã lấn át tất cả mọi sinh hoạt thường nhật. Người ta đồn là cộng sản không để cho dân sử dụng những tiện nghi vật chất như ti-vi, tủ lạnh, máy giặt, xe cộ, v...v... Người ta kể là tại tỉnh A, tỉnh B dọc bờ biển miền Trung, tất cả máy móc dùng thường ngày đều bị chở đồ ra biển. Phụ nữ không được dùng phấn son, ai đeo móng tay dài bị rút móng, các cô gái bắt buộc phải lấy thương binh việt cộng, mọi người trở về nguyên quán: ai người Bắc, về miền Bắc, ai người trung, về miền Trung... Tất cả những tin đồn ấy, dù đôi khi rất ngây ngô, nhưng có hậu quả là làm cho người ta lo sợ hơn, cuống quýt hơn và tìm cách chạy trốn! Trốn đi đâu, bằng cách nào, sống nơi xứ lạ liệu người ta có chấp nhận mình không? Trăm ngàn câu hỏi ngồn ngang trong đầu mọi người dân miền Nam. Thế là cát và bao cát bán rất đắt và rất chạy để làm công sự phòng thủ ngay trong nhà. Thế rồi những cuộc cải cọ bắt đầu xảy ra giữa vợ chồng, giữa bố mẹ con cái. Người đói đi, người muôn ở...

Người ở lại vì muốn xây dựng quê hương, vì còn một chút lương tâm không thể bỏ rơi những người đồng đội, con chiên, tín hữu. Nhưng cũng có người chỉ lúc ấy mới khám phá ra người bạn đời của mình là "người của bên kia". Hay đơn giản hơn nữa vì họ là người Việt Nam, họ sống trên đất nước Việt Nam. Trong khi đó những người ra đi vì đã từng có kinh nghiệm với cộng sản, vì sợ bị trả thù khi không còn một guồng máy để bảo vệ cho những việc làm bất chính của họ, như người thuộc hạ đi theo chủ. Nhưng đôi khi cũng chỉ là sự tình cờ... Người ta đi như đi chơi rồi vài ngày về, không hề nghĩ đến lưu vong, đến vĩnh biệt!

Kết ngày 30 buồn thảm tối trong tâm trạng thảng thốt của người dân miền Nam.

Thế nhưng người cán bộ cao cấp của cơ quan nói với tôi: "Thiệu nói sai tất cả trừ câu, đừng nghe những gì cộng sản nói, hãy nhìn kỹ những gì cộng sản làm, hãy nhìn kỹ những điều chúng tôi làm để thấy rằng những người vì lo sợ mà ra

đi là sai lầm. Chúng tôi đã chiến đấu lâu dài để giải phóng đất nước, giành độc lập tự do cho nhân dân Việt Nam. Nhiệm vụ của chúng ta ngày nay là xây dựng! Cậu sẽ thấy!" và Tố Hữu: "Chúng ta là đồng chí, dù đến sớm hay đến muộn với Cách Mạng. Cách Mạng luôn luôn khoan hồng."

Qua những lời hoa mỹ ấy, người miền Nam bắt đầu thấy an tâm, rồi từ an tâm đến an hận. An hận vì mình nghi ngờ họ sớm quá, họ nghèo thật đấy, trong họ có vẻ nhà quê thật đấy, nhưng họ sống với một lý tưởng tuyệt vời, với lòng yêu nước thiết tha, họ đã hy sinh tất cả một cách cao thượng để giải phóng đất nước khỏi sự kềm kẹp của Mỹ và chính quyền miền Nam. Như vậy thì miền Bắc hẳn phải là nơi có tự do tuyệt đối, nhân phẩm con người hẳn là phải được đề cao hơn hết!

Niêm ray rút kéo dài chưa được nửa tháng thì qua các cuộc gấp gáp giữa những người của hai miền, một chút gì nghỉ hoặc lại kéo đến, để rồi sự thực đã mở mắt cho người miền Nam. Bài học đắt giá nhất, sự lường gạt trắng trợn và đau đớn nhất là "hoc tập cải tạo 10 ngày"! Chính mẻ lưới này đã bắt được hầu như toàn bộ con mồi của chế độ Việt Nam Cộng Hòa! Người ta đã từng nghe nói cộng sản là gian dối, là lừa đảo. Nhưng do sự mơ ước trong tiềm thức, người ta vẫn tự đổi lòng mình bằng cách tin tưởng vào sự thay đổi của cộng sản; cộng sản 75 không thể như cộng sản 50, cái thời mà Trường Chinh có thể đấu tố cha mẹ mình! Trong lịch sử Việt Nam chưa có nhà cầm quyền nào lường gạt được 30 triệu dân, cộng sản Việt Nam là chính quyền đầu tiên và cũng là chính quyền cuối cùng đã làm được điều đó. Cái mặt nạ sau cùng đã rơi xuống đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn huyền thoại về người cộng sản. Người có kinh nghiệm thì xác nhận lại được sự hiểu biết của mình, người ngày thơ thì bắt đầu thức tỉnh! Chỉ khéo một điều là nay không còn một chọn lựa nào khác khi tay chân không bị trói bằng xiềng xích nhưng bằng một mạng lưới vô hình mang tên công an, mang tên quản giáo... Người dân miền Nam nay mới thực sự có kinh nghiệm về cộng sản!

Ngày 30.4.75 được tượng trưng bằng từ ngữ "ngày người dân miền Nam thay da đổi thịt"! Thật là ghê gớm cho ngôn ngữ, nhưng nghiêm ra thì thật đúng so với hiện thực nghiêm ngặt đang xảy ra. Khi ấy người ta mới thấy được rằng người cộng sản Việt Nam chỉ có tính-công-sản chứ không có tính-Việt-nam, cho nên người dân miền Nam chỉ là "chịu chung số phận" với người dân miền Bắc. Người dân miền Bắc ném mùi cay đắng trước chúng ta, người dân miền Bắc bị đàn áp, bị đè nén

áp bức trước chúng ta. Người dân miền Nam còn có một chút phượng tiện, một chút cơ may để có thể thoát được ách cộng sản dù cuối cùng chúng ta đã đánh mất cơ hội ấy. Còn người dân miền Bắc sau bao nhiêu năm trời sống bưng bít không được hưởng một nền giáo dục bình thường để có được một tầm hiểu biết bình thường. Họ sống lâu năm trong "nhà tù" để rồi một ngày kia "nhà tù" đã trở thành "nhà" của họ! Những con người ấy không khác chúng ta, cũng tha thiết yêu tự do, cũng mong chờ một tương lai tươi sáng cho con cháu nhưng chỉ vì trót sinh ra và lớn lên ở một miền đất định mệnh, những con người ấy không phải là cộng sản. Chúng ta cũng còn phải kể đến những người trước đây theo cộng sản chỉ vì không hiểu rõ bản chất của cộng sản - những người bị lường gạt - họ sẽ cùng đứng vào hàng ngũ của chúng ta để chiến đấu chống cộng sản. Nhưng nói cho cùng, chúng ta sẽ chống lại mọi chính quyền, mọi guồng máy mà trong đó con người bắt buộc phải đổi trá, phải thủ đoạn để sống còn, phải hèn hạ thuỷ chột mọi ý chí trước miếng cơm manh áo. Những ai đã đọc bản tuyên ngôn của nhóm "Chân Dất", những người văn nghệ sĩ, trí thức miền Bắc bị đàn áp thì sẽ ý thức được rằng nhiệm vụ cao cả của toàn thể chúng ta, những người còn được hít thở bầu không khí tự do, là chiến đấu cho một toàn bộ Việt Nam, cho dân tộc Việt Nam không phân chia Nam Bắc.

Người dân Việt Nam, trong nước cũng như ngoài nước, miền Bắc cũng như miền Nam, tập hợp những con người Việt Nam mới đó phải nói cho người cộng sản biết rằng con đường họ theo đuổi không phải là con đường mà nhân dân Việt Nam mong ước, sự tiến hóa của xã hội loài người sẽ đào thải họ. Việt Nam ngày mai phải là nơi mà mọi người dân bình thường có thể tìm thấy chỗ đứng của mình một cách xứng đáng. Chúng ta có bồn phận đối với xã hội và xã hội cũng có bồn phận đối với chúng ta.

Ngày 30 tháng 4-75 đã phá vỡ tương lai của nhân dân miền Nam và đồng thời dập tắt mọi hy vọng của nhân dân miền Bắc.

"Ngày 30-4 là ngày đau thương chung".

Nhưng chúng ta tin chắc rằng sẽ có một ngày mới để mở ra một con đường tươi sáng cho dân tộc Việt Nam, mà trong đó nhân dân Việt Nam sẽ từ chối bất cứ một chế độ nào độc tài như chế độ cộng sản.

Toàn dân Việt Nam đang mong chờ biến cố mới đó, nó sẽ là một biến cố vĩ đại xóa mờ đi biến cố 75 đau buồn.

Đồng bào vượt biển được cứu vớt

Ngày thứ hai 4 tháng 4-88, tàu Jeanne d'Arc của Hải quân Pháp đã vớt 40 đồng bào vượt biển gồm 19 đàn ông, 10 phụ nữ trong đó có một người mang thai và 11 trẻ em. Tất cả đã được chuyển sang tàu Mary của hội Y sĩ Thế giới (Médecins du Monde) đã có mặt tại biển đông từ cuối tháng ba.

Người dân Pháp đã vô cùng xúc động khi được chứng kiến cảnh cứu vớt thuyền nhân đi tìm tự do qua ống kính của phóng viên đài truyền hình FR3 có mặt tại chỗ. Chiếc tàu xuất phát từ Càm Thơ ngày 26 tháng 3-88, sau 7 ngày lênh đênh đói khát đã đến được một hòn đảo thuộc Indonesia, nhưng bị xua đuổi không cho vào trại tị nạn. Thêm ba ngày lênh đênh nữa thì họ gặp tàu Jeanne d'Arc.

Tàu Mary đã cập bến Singapore nhưng 40 người mới được vớt không được phép vào trại tị nạn. Có 25 người xin đi Pháp đã được chờ đến tòa đại sứ Pháp ở Singapore và ngày thứ bảy 9-4, 13 người tới phi trường Paris - Charles de Gaulle, 12 người còn lại tới ngày hôm sau. Số người không đi Pháp đã được tàu Mary chuyển vào trại tị nạn ở Philippines ngày 21-4.

Vấn đề người vượt biển bị các nước Đông Nam Á xua đuổi, nhất là Thái Lan, vẫn chưa được giải quyết. Cao ủy tị nạn tuyên bố có ít nhất 170 người chết thảm ngoài khơi Thái Lan khi tàu của họ bị kéo ngược ra bờ ngoài biển, nhưng con số chính xác thì không thể biết và chắc chắn cao hơn nhiều.

Chính sách thâu nhận người tị nạn của Hoa Kỳ cũng không thay đổi theo chiều hướng thuận lợi. Ngược lại, ngân sách dự trữ tài khóa 89 (từ tháng 10-88 đến tháng 9-89) bị cắt giảm 24,4%. Dĩ nhiên con số người thâu nhận cũng giảm theo. Giới chức Hoa Kỳ đang cứu xét một chính sách mới, với những điểm chính như sau:

- phỏng vấn những người mới cập bến Thái Lan, do viên chức Thái và Cao ủy tị nạn để quyết định quy chế tị nạn cho họ. Những người không được hưởng quy chế này sẽ bị trả về nơi xuất xứ;
- khuyến khích việc hồi hương tự nguyện, bằng cách thương thuyết giữa Cao ủy tị nạn và Hà nội để bảo đảm họ không bị trừng phạt và giúp họ tái định cư trong nước;

- tìm một thoả ước quốc tế cho những người bị kẹt lâu năm trong các trại tị nạn để họ có thể hoặc hồi hương, hoặc chấp nhận di bất cứ nước nào với điều kiện là ở thêm vài năm trong trại.

Trên đây chỉ là ý kiến của một số viên chức Hoa Kỳ, nhưng chắc chắn đó không phải là một

giải pháp tốt đẹp cho vấn đề tị nạn. Giải pháp duy nhất giải quyết tận gốc vấn đề là thay đổi chế độ độc tài và thối nát hiện nay ở Việt Nam để người dân tìm lại được ý nghĩa cuộc sống ngay trên quê hương mình.

Hiệp ước Genève về Afghanistan

Ngày 14 tháng 4-88, tại Genève, bốn ngoại trưởng Afghanistan, Pakistan, Hoa Kỳ và Liên Xô đã ký hiệp ước về Afghanistan, dưới sự chứng kiến của tổng thư ký Liên Hiệp Quốc, ông Javier Peres de Cuellar. Afghanistan và Pakistan ký bốn bản văn, còn Hoa Kỳ và Liên Xô chỉ ký vào hai bản văn về bảo đảm quốc tế và mối quan hệ liên lập (interdépendance) giữa các nước. Buổi lễ chỉ kéo dài có bảy phút, trong một bầu không khí lạnh nhạt, nhất là về phía ông Ed. Shevardnadze, ngoại trưởng Liên Xô.

Kể ra thì điều này cũng dễ hiểu, vì Liên Xô đã ký một bản tự thú về thất bại của họ ở Afghanistan: họ cam kết rút hết 115.000 quân ra khỏi nước này trong vòng 9 tháng, kể từ ngày 15 tháng 5-88, phân nửa số quân trên sẽ được rút trong vòng ba tháng đầu. Cuộc triệt thoái sẽ do 50 quan sát viên Liên Hiệp Quốc giám sát. Đôi lại, họ đòi hỏi Mỹ ngưng viện trợ quân sự cho phe kháng chiến chống chính quyền Kaboul, nhưng Mỹ từ chối, và cuối cùng Liên Xô đã phải nhượng bộ.

Thỏa ước nhằm đem lại hòa bình cho Afghanistan, với sự hồi hương của 5 triệu người Afghanistan tị nạn. Nhưng tương lai nước này chưa thấy sáng sủa, vì phe kháng chiến quân không công nhận hiệp ước này, với lý do là họ không hề được tham khảo trong khi thương thuyết. Trong một cuộc họp biểu dương lực lượng tại Peshawar, một thành phố Pakistan gần biên giới, là nơi tập trung người tị nạn Afghan, các phe kháng chiến đã đồng thanh kêu gọi dân tị nạn không hồi hương ngay trong lúc này, và đưa ra bốn yêu sách:

1. quân Liên Xô rút lập tức, vô điều kiện
2. thay chính quyền Kaboul do Liên Xô đỡ đầu bằng một chính quyền hồi giáo
3. có những bảo đảm chấm dứt nội chiến
4. vô hiệu hóa các mìn cá nhân (hàng trăm ngàn) do Liên Xô gài rải rác khắp lãnh thổ Afghanistan.

Cũng nên nhắc lại là bốn ngày trước khi ký hiệp định, một kho đạn gần Islamabad, thủ đô Pakistan, phát nổ khiến hàng trăm người chết, hàng ngàn người bị thương. Kho đạn này được dùng như trạm chuyển tiếp vũ khí đạn dược từ những nguồn cung cấp Hoa Kỳ cho phe kháng chiến quân Afghanistan.

TIN TỨC..THỜI SỰ..TIN TỨC

|||||

Không tặc 16 ngày

Vụ không tặc kéo dài 16 ngày liên tục đã kết thúc sáng 20-04-88 tại Alger, khi phi hành đoàn rời chiếc Boeing 747, sau khi tất cả con tin đã được phóng thích. Họ đã phá một kỷ lục bất đắc dĩ, kỷ lục về thời gian bị bắt giữ trên một chiếc phi cơ: 362 giờ và 30 phút.

Chuyến bay 422 của hãng Hàng không Koweit trên đường từ Bangkok về nước đã bị bọn không tặc ép hạ cánh xuống phi trường Meched thuộc Iran. Từ đó bắt đầu cuộc thử thách khủng khiếp của 112 người, trong đó có ba người thuộc hoàng tộc Koweit. Máy bay rời Iran sau khi có thêm ba tên khủng bố lên cùng với vũ khí, và sau khi 57 người được thả. Nhưng cả Damas và Beyrouth đều từ chối không cho máy bay đáp, và cuối cùng phi trường Larnaca của đảo Chypre đã cho máy bay tạm trú bốn ngày, nơi đây hai con tin bị hạ sát. Máy bay lại được phép qua Alger, rồi lại có thêm 12 người được thả, và sau một tuần lễ thương thuyết, cuối cùng vụ không tặc đã kết thúc tốt đẹp cho những con tin còn lại. Nhưng bọn không tặc đã biến mất. Giả thuyết hợp lý nhất là bọn này đã được chính quyền Algérie bảo đảm an toàn cho đi qua Iran hoặc Liban.

Bọn không tặc đòi thả 17 tên khủng bố - thuộc thành phần Shiite thân Khomeiny - hiện đang bị cầm tù ở Koweit về tội đặt bom tòa đại sứ Pháp và Mỹ ở xứ này. Chính phủ Koweit đã tỏ ra rất cương quyết, không chấp nhận thương thuyết với bọn khủng bố.

Nạn khủng bố sẽ còn tiếp tục làm điên đầu các nước dân chủ tây phương, nhất là khi những người sử dụng nó không thấy việc uy hiếp những thường dân là một điều ghê tởm đáng khinh bỉ, mà chỉ xem đó như một khí giới của kẻ yếu chống kẻ mạnh, của "chánh đạo" chống lại "tà thuật của quỷ Satan", nói theo từ ngữ của họ.

|||||

Chính sách "khủng bố nhà nước"

Trong khi vụ không tặc chiếc máy bay của Koweit do các phần tử quá khích thân Iran chưa kết thúc thì một tin sét đánh làm sôi sục lại cả Trung Đông: ngày thứ bảy 16-04-88, Abu Jihad, nhân vật lãnh đạo quân sự và cũng là số hai của tổ chức giải phóng Palestine OLP bị hạ sát ngay tại tư gia gần thủ đô Tunis, dưới sự chứng kiến của vợ con. Abu Jihad là đầu não chỉ huy các cuộc tấn công và khủng bố chống lại Israel.

Thủ tướng Israel tuyên bố "chỉ biết tin này khi nghe đài phát thanh". Tuy nhiên các quan sát viên

đều đồng ý xem Israel là thủ phạm. Hệ thống truyền hình NBC còn đưa ra các chi tiết về vụ ám sát, được cơ quan tình báo Mossad của Israel phối hợp với hải quân và lực lượng đặc biệt tổ chức, theo lệnh của thủ tướng Itzhak Shamir, ngoại trưởng Shimon Peres và bộ trưởng quốc phòng Itzhak Rabin. Một bộ trưởng Israel tuyên bố "rất tiếc là vụ ám sát đã không xảy ra sớm hơn, vì đó là cách duy nhất chống lại khủng bố". Chính quyền Tunisie đã phản kháng trước hội đồng bảo an Liên Hiệp Quốc, tố cáo Israel xâm phạm chủ quyền, và tổng thư ký LHQ J.P. de Cuellar cũng lên tiếng "quan ngại sâu xa về hành động được xem như một bằng chứng xâm phạm chủ quyền và lãnh thổ Tunisie của Israel".

Phản ứng lại vụ ám sát này, trong hai ngày thứ bảy và chủ nhật, những cuộc bạo động ném đá của người Palestine trong vùng Cis Jordanie và dải đất Gaza do Israel chiếm đóng đã bùng lại dữ dội. Đã có khoảng 20 người thiệt mạng và hàng trăm người bị thương. Đây là lần thất nặng nhất từ khi có các cuộc biểu tình bạo động ném đá bốn tháng trước đây.

Abu Jihad là một lãnh tụ khủng bố. Khi Israel dùng thủ đoạn khủng bố để giết Abu Jihad, Israel đã tự hạ mình ngang hàng với quân khủng bố, áp dụng chính sách "khủng bố nhà nước" (terrorisme d'état). Câu châm ngôn "mắt đồi mắt, răng đồi răng" đã được áp dụng triệt để. Hòa bình giữa Israel và người Palestine vẫn chỉ là một ảo ảnh.

|||||

Vịnh Ba tư lại sôi động

Trong khi "chiến tranh thành phố" giữa Iran và Irak vẫn tiếp tục, Iran vừa bị hai đòn chí tử.

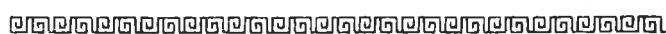
Thứ nhất là hải cảng Fao nằm trên bán đảo cùng tên, do Iran chiếm giữ từ tháng 2-86 đã bị Irak chiếm lại. Thứ hai là bị Hoa Kỳ dồn mặt một cách quá nặng nề trong khu vực vịnh Ba Tư.

Ngày 14-04-88, một chiếc tàu Hoa Kỳ đang mìn trong vịnh Ba Tư. Iran bị kết tội là mới thả thêm mìn trong vịnh và bốn ngày sau, Hoa Kỳ ra lệnh trả đũa thật dữ dội. Hai giàn khoan dầu quan trọng Sassan và Sirri, cũng được dùng làm căn cứ quân sự, nơi xuất phát các tốc hạm của Iran đã bị sáu tàu chiến Hoa Kỳ tấn công và phá hủy hoàn toàn. Đồng thời có một tàu chiến Iran bị bắn chìm và hai chiếc khác hư hại nặng. Phía Hoa Kỳ có một chiếc trực thăng Cobra bị bắn rơi. Để trả đũa, những tốc hạm Iran đã tấn công một giàn khoan của xứ Charjah do chuyên viên Mỹ khai thác, và hai tàu hàng dân sự, một của Anh và một của Chypre.

Sau sáu tháng tương đối lắng dịu, ngọn lửa chiến tranh lại bùng cháy dữ dội trong vịnh Ba Tư.

THỜI SỰ... TƯƠI TỨC... THỜI SỰ

Tuy Iran thiệt hại rất nặng nề, nhưng không phải vì vậy mà hy vọng chiến tranh Iran - Irak sớm chấm dứt, khi ta thấy quyết tâm kiên cường của cả hai phe muốn tiêu diệt nhau trong cuộc "thánh chiến" này. Cứ nhìn cuộc "chiến tranh thành phố" với các phi đạn pháo kích vào những khu đông dân cư nhất thì rõ.



Đói lớn tại miền Bắc Việt Nam

Hà Nội lai kêu gọi quốc tế viện trợ để cứu nạn đói đang hoành hành tại nhiều tỉnh ở miền Bắc vì mất mùa. Trong một bài diễn văn đọc ngày 14-04-88 trước đại diện một số hội từ thiện, thủ trưởng cảnh nông Hà Nội đã thú nhận có nguy cơ miền Bắc lâm vào tình trạng đói trầm trọng. Ông nói Việt Nam đang cần 400 ngàn tấn phân bón và 3200 tấn thuốc sát trùng để sản xuất lúa trong năm 1988. Cũng nên biết là giá gạo tại miền Bắc đã lên tới 800 đồng một ký, gấp hai tại miền Nam. Sự chênh lệch này do khó khăn về phương tiện vận chuyển, nhưng lý do quan trọng hơn có lẽ là sự chống đối ngầm của những phần tử trong đảng chống lại tập đoàn Nguyễn Văn Linh, làm trì trệ thêm các sinh hoạt vốn đã quá khó khăn.

Để giải thích sự thất bại của chính sách nông nghiệp và xoa dịu sự bất mãn của dân chúng, mọi thù đoạn đều tốt, kể cả mè tín dị đoan. Tết Mậu Thìn vừa qua, Võ Tòng Xuân, chuyên gia nông nghiệp của Trung ương đảng, đã lên tiếng trên hệ thống truyền thanh và truyền hình để tiên đoán một năm lụt lội, mất mùa, chỉ vì năm nay là năm... rồng!



Cởi ra rồi lại buộc vào như không

Ngày 11 tháng 3-88, có lẽ Phạm Hùng đã ký quyết định cuối cùng trước khi chết. Theo quyết định này từ nay các tỉnh phải giao cho trung ương toàn bộ số thóc thâu được do thuế nông nghiệp.

Quyết định là một bước lùi lớn so với các bài diễn văn của cả Nguyễn Văn Linh lẫn Phạm Hùng về "dân chủ hóa", "chống tập trung bao cấp". Nó nhằm đương đầu với nạn thiếu lương thực trong quân đội và với thiên tai đang đe dọa miền Bắc. Năm nay trời rét, nhiệt độ xuống dưới 15 °C trong tháng 2 làm vụ cấy bị chậm lại ở khắp các tỉnh miền Bắc. Trước Tết còn lại 30% diện tích chưa cấy. Lúa cấy trễ sẽ phát triển chậm và năng suất kém. Lại còn thêm bệnh đao ôn và nạn sâu rầy đã gây thiệt hại từ 50% đến 70% lúa nếp.

Cũng trong chiều hướng siết lại sau một thời gian tạm tha lỏng, bắt đầu từ tháng 02-88, công an đã tung nhiều đợt càn quét phối hợp với các sở

thuế, thương nghiệp, quản lý thị trường. Các đợt càn quét này nhắm vào những cửa hàng mà nhà nước công sản đã dung túng từ hơn một năm qua sau chính sách cởi mở của đại hội VI. Khoảng 1000 cửa hàng đã bị bối ráp, tịch thu, phạt, nhiều người bị bắt. Phần lớn những cửa hàng này đều có giấy phép, nhưng bán hàng từ nước ngoài gửi về như thuốc tây, vải, quần áo, kem đánh răng, kẹo bánh, mỹ phẩm, v...v...

Lý do duy nhất mà nhà nước công sản đưa ra nghe thật rợn người: các cửa hàng này phải dẹp vì sự hiện diện của hàng nước ngoài trên thị trường làm một số mặt hàng địa phương bị ứ đọng. Ngoài ra không có lý do nào khác.

Chính quyền cộng sản sau 13 năm cầm quyền vẫn tiếp tục hành động một cách thô bạo và bội tín như những tên khủng bố và cướp bóc.



Trao đổi về quan hệ Việt Nam - Cam-Bốt.

Trong khuôn khổ chương trình thảo luận về tình hình Cam-Bốt, ngày 16-4-88 tại Paris, tổ chức "Communauté Khmère" đã phối hợp với cơ quan "Forum International de Politique" để triệu tập một buổi hội thảo dưới đề tài "Bối cảnh kinh tế trong vùng Đông Nam Á và hy vọng phát triển của Cam-Bốt". Một số diễn giả Cam Bốt và Pháp đã nhiều lần ám chỉ "tham vọng thôn tính Cam-Bốt" của Việt Nam.

Ông Nguyễn Gia Kiêng, diễn giả Việt Nam được mời trong buổi tranh luận này đã cảnh giác người Cam-Bốt nên thoát khỏi một cuộc đấu độc của chế độ thực dân Pháp nhằm chia rẽ hai dân tộc Việt-Cam-Bốt. Ông nói "hai dân tộc Việt Nam và Cam-Bốt đều nên hài lòng với biên giới hiện nay vì biên giới này đã có và không hề thay đổi từ hai thế kỷ rưỡi nay. Những cuộc tranh chấp biên giới đều vô ích và tai hại vì trong tương lai, Cam-Bốt cũng cần Việt Nam như Việt Nam cần Cam-Bốt".

Về viễn ảnh kinh tế, ông Kiêng nói rằng đang có một sự di chuyển các trung tâm kinh tế và chiến lược về vùng Thái Bình Dương. Vùng Đông Á đang phát triển mạnh mẽ và sẽ còn phát triển mạnh mẽ trong tương lai. Các nước trong vùng như Cam-Bốt và Việt Nam hoặc sẽ bắt kịp đà tiến của vùng và hưởng phúc lợi của một sự phát triển ngoạn mục, hoặc sẽ bị cuốn trong cơn lốc và sẽ phải chịu những đao lộn bi thảm.

Ông Kiêng cũng cho biết là với tư cách của một người Việt Nam, ông hoàn toàn phản đối cuộc chiếm đóng trái phép hiện nay. Ông nói: "Nước Việt Nam không có lý do gì để ở lại Cam-Bốt.

TIN TỨC - THỜI SỰ - TIN TỨC

Việt Nam phái rút hết quân đội khỏi Cam-Bốt. Nếu người Cam-Bốt để cho bọn sát nhân Khmer đỏ trở lại chính quyền thì trước hết, đó là việc của họ, sau đó là trách nhiệm của Liên Hiệp Quốc và các nước giàu mạnh để ngăn chặn một cuộc diệt chủng mới. Nhưng đó không phải là trách nhiệm của Việt Nam. Việt Nam quá nghèo khổ để có thể làm lương tâm của thế giới."

Ông Kiêng cũng phản đối thái độ chống Việt Nam mà một số các tổ chức đấu tranh Cam-Bốt dùng làm chiêu bài. Ông nói: "Nhiều người Cam-Bốt đang hô hào chống Việt Nam, đã sống sót được nhờ cuộc can thiệp của Việt Nam. Chống lại cuộc chiếm đóng hiện nay là một thái độ rất đúng, nhưng cho rằng Việt Nam là nguyên nhân của mọi tai họa của nhân dân Cam-Bốt là một sai lầm lố bịch".

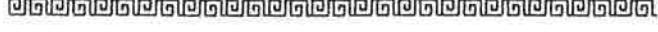


Vòng 1 bầu cử tổng thống Pháp

Nước Pháp đang trở thành hữu khuynh nhưng lại đang sắp sửa bầu một tổng thống đảng Xã Hồi. Thật vậy, trong vòng 1 cuộc bầu cử tổng thống ngày 24-04-88, cử tri đã tỏ vẻ không hài lòng về khuynh hướng tiến bộ và cởi mở càng ngày càng xuất hiện trong các đảng phe hữu truyền thống. Hậu quả là đã có hơn 14% cử tri bỏ phiếu tín nhiệm ứng cử viên cực hữu Jean Marie Le Pen, biến ông này thành kẻ đắc thắng nhất trong cuộc bầu cử này. Cách đây 7 năm, đảng cực hữu của Le Pen chưa được 1%.

Nhưng điều đáng chú ý nhất là sự sụp đổ hầu như hoàn toàn của đảng cộng sản Pháp: Ứng cử viên cộng sản chỉ được 6,8% số phiếu. Cách đây 20 năm, đảng cộng sản là đảng mạnh nhất nước Pháp với 25% số phiếu, và sự hỗ trợ của họ đã có một ảnh hưởng quan trọng đối với Hà Nội trên tình hình Việt Nam.

Vòng 2 ngày 08-05 sẽ diễn ra giữa đương kim tổng thống F. Mitterrand và đương kim thủ tướng J. Chirac. Ông Mitterrand được 34% dẫn rát xa ông Chirac chỉ được 19,9%. Phải cần một phép mầu ông Chirac mới có thể tim 30,1% số phiếu trong vòng hai tuần lễ để thắng ông Mitterrand. Nhưng những người ủng hộ ông Chirac không tuyệt vọng, họ tin vào sinh lực dồi dào của ông Chirac cũng như khả năng thắng những cuộc bầu cử khó khăn hẫu như tuyệt vọng của ông.



Tin ngắn trong nước

* Nguyễn Văn Linh đi Moscow trong tháng 4-88 để gặp Gorbatchev, trước cuộc họp

thượng đỉnh Gorbatchev - Reagan từ 29-5 đến 2-6-88 tới đây. Trong chương trình nghị sự cuộc họp thượng đỉnh Nga-Mỹ có vấn đề Cam-Bốt, cùng với vấn đề Nicaragua và Angola. Với những dữ kiện trên, chẳng cần phải suy luận nhiều cũng có thể biết nội dung chuyến đi nhận chỉ thị lần này của Nguyễn Văn Linh. Cũng nên nhắc lại, đầu tháng ba 88, Dô Mười, nhân vật thứ ba trong đảng, đã sang Liên Xô một tuần lễ. Theo báo Nhân Dân, "hai bên đã thông báo cho nhau về quá trình thực hiện các nghị quyết của đại hội lần thứ VI DCS Việt Nam và đại hội lần thứ 27 DCS Liên Xô". Đây là một cách văn hóa để nói Dô Mười đi trình với thượng cấp Liên Xô về hoạt động của ê-kíp Nguyễn Văn Linh.

* Hà Nội tiếp Ceausescu, chủ tịch đảng và nhà nước Roumanie, trong hai ngày 17 và 18 tháng 4-88. Đây là cuộc viếng thăm chính thức của Ceausescu từ 10 năm nay. Cũng nên ghi nhận là Ceausescu được dư luận Pháp, trong cuộc thăm dò dư luận của một tuần báo lớn ra ngày thứ năm, tôn lên hàng thứ tư trong số các lãnh tụ "đèu" (salauds) nhất thế giới.

* Vở ý thức. Giữa lúc tình hình kinh tế xã hội đang trở thành hỗn loạn tại miền Bắc, thì bộ chính trị BCCTU DCSVN đã họp để chuẩn bị kỷ niệm trọng thể "100 năm ngày sinh của chủ tịch Hồ Chí Minh" vào năm 1990. Trong nghị quyết ngày 28-01-88, bộ chính trị còn chứng tỏ trình độ văn hóa của mình qua một câu mà Thông Luận xin chép lại nguyên văn: "Đặc biệt trong dịp này, theo quyết định của UNESCO, tất cả các nước trên thế giới tổ chức kỷ niệm 100 năm ngày sinh của danh nhân văn hóa thế giới Hồ Chí Minh.!"

* Người mù thỏa thuận về tranh chung. Ngày 7-3-88, Việt Nam và Cuba đã ký kết một hiệp định hợp tác về nguyên tử năng. Cả hai nước không có gì về nguyên tử, ngoại trừ một số sách vở.

* Bóc lột. Theo báo cáo đúc kết kế hoạch "mua công trái xây dựng tổ quốc", chỉ có tỉnh Thái Bình đạt được 80% chỉ tiêu với tổng số 287 triệu đồng (một triệu rưỡi tiền franc Pháp hay 250 ngàn đôla Mỹ). Mua công trái không khác gì cũng cô hồn cho nhà nước trong bối cảnh lạm phát 1000% mỗi năm như hiện nay. Đầu năm 87 cho nhà nước vay 1000 đồng tương đương với 10 ký gạo, cuối năm 88 nếu nhà nước có hoan lại thì cả vốn lẫn lời chắc chỉ mua được một lon gạo. Sau năm năm chưa chắc mua được củ khoai.

THỜI SỰ..TIN TỨC..THỜI SỰ

* Trường Thanh niên Lao động Xã hội chủ nghĩa tỉnh Hòa Bình là một trường kiểu "vừa học vừa làm". Đây là một trong những niềm kiêu hãnh và cũng là mặt hàng tuyên truyền của chế độ Hà Nội trong thời chiến. Năm 1962, trường được chủ tịch Hồ Chí Minh tới thăm và khen là "rất tốt". Năm 1971 trường đoạt lá cờ đầu của ngành giáo dục. Năm 1985 trường được huân chương "Anh Hùng Lao Động" trong cả nước. Tuy nhiên cho tới nay trường vẫn chưa nhận được huân chương vì trung ương chưa đúc xong huy hiệu!

Tháng 10-87, một ủy ban thanh tra về thăm trường kết luận là nên dẹp trường đi thì hơn vì làm việc chẳng ra gì cả, dụng cụ thiết bị đã hư hao gần hết, bàn ghế xiêu vẹo quá nửa. Nguyên nhân là vì ban thanh tra đã lầm, tưởng đâu trường hoạt động bình thường như các trường khác, không biết rằng nó chỉ là trò bịa bợm để lâu lâu dàn cảnh quay phim. Mấy anh thanh tra ngờ ngắn này chắc là lanh đù.

* Chớ nên tin những hình ảnh Việt Nam hiện đại với những chiến sĩ gái thi đua lao động tươi như hoa đang mỉm cười trước bánh lái của một chiếc máy cày.

Theo thống kê ngày 1-10-87, tất cả canh tác vùng đồng bằng sông Hồng đều dựa vào trâu bò. Dần trâu bò cày kéo có được 391 ngàn con cho cả vùng, chỉ bảo đảm được 65% sức kéo cần thiết. Vì thế nông dân, ngay cả phụ nữ cũng phải kéo cày thay cho trâu. Và vì trung bình một con trâu có sức kéo bằng 10 người nên tính ra là có từ hai triệu rưỡi đến ba triệu đồng bào sông Hồng đang phải sống kiếp trâu.

* Bắn cùng sinh đạo tặc. Nguyễn Văn Lập bị tòa án nhân dân tỉnh Bình Trị Thiên kết án 10 năm tù giam, năm đồng lõa lãnh án từ 1 đến 8 năm. Lý do: họ đã cắt trộm dây điện thoại của nhà nước đem bán, tổng cộng 17 khúc, gần 3 km dây!

Nạn ăn cắp dây điện thoại cũng rất lan tràn tại các tỉnh phía Nam. Hệ thống điện tín và điện thoại bị tổn hại rất nặng. Một trí thức về thăm nhà cho hay vì bị kẹt ở Vĩnh Long không thể về nhà ngay tối hôm đó nên đã đánh điện tín báo cho gia đình ở Sài Gòn. Bức điện tín đã đến ba ngày sau khi anh tới nơi! Vĩnh Long chỉ cách Sài Gòn có 100 cây số.

* Phòng thuế trước bạ thành phố Sài Gòn luôn luôn được tiếng là có năng suất cao từ nhiều năm. Nhưng kể từ năm nay, sau khi 158 người trong tổng số 200 nghỉ việc, chỉ còn lại 42 người thì phòng đã thực hiện một số nghiệp vụ gấp năm lần. Lý do: khi nhiều công nhân viên

quá, người no rủ người kia đánh cờ, đi uống cà phê, v...v... Giảm công nhân viên xuống còn 1/5 làm cho khối lượng công việc hoàn thành tăng gấp 5. Còn đợi gì mà không giảm số công nhân viên xuống 1/10?!

* Ở Việt Nam có bao nhiêu con nuôi? Xin trả lời: ít nhất vài trăm triệu hay hơn nữa. Quý vị đừng vội tưởng con nuôi là "con nuôi", con ruột còn chưa nuôi nòi lấy đâu ra tiền của mà nuôi con nuôi, con nuôi đây là heo, bò, gà, vịt,... theo định nghĩa của nhà nước cộng sản. Trong mục tiêu nông nghiệp của nhà nước có chủ trương "gia tăng nhanh số cây trồng và con nuôi".

* Công an lộng hành ở các địa phương, không cần biết tới đường lối chính sách của trung ương. Cuối năm rồi, các báo Tuần Tin Tức, Tuổi Trẻ, Nhân Dân và cả một số đài phát thanh không biết do động lực nào thúc đẩy đã cùng lên tiếng ủng hộ bảy cán bộ nhà máy nước ngọt Hậu Giang (Cần Thơ), trong đó có cả phó giám đốc, bí thư công đoàn, trưởng phòng, phó phòng, bí công an tỉnh Hậu Giang bắt giam trái phép và giam giữ lâu ngày (không biết từ bao giờ).

Do sự can thiệp của trung ương, ngày 26 tháng 12-87, phó giám đốc Lưu Minh Hiếu mới được thả cùng ba cán bộ khác, còn ba phụ nữ vẫn tiếp tục bị nhốt. Đã thế chưa đầy một tháng sau, ngày 21 tháng 1-88, thư ký công đoàn Nguyễn Văn Thành còn bị công an Hậu Giang bắt lại và nhốt bốn ngày để dằn mặt! Qua tháng 2, ba phụ nữ còn lại mới được thả trong hai ngày 6 và 7.

Cả bảy người đều được coi là vô tội và bị bắt giam trái phép. Thế nhưng công an Hậu Giang tới nay vẫn không hề bị một khiếu trách nào!

Tin ngắn cộng đồng

* Phong trào phản đối Thái Lan đang lan rộng. Kể từ đầu năm 88, phản ứng của cộng đồng người Việt tỵ nạn đối với chính sách cư xử tàn nhẫn với đồng bào vượt biên của nhà cầm quyền Thái Lan càng ngày càng trở nên quyết liệt. Tại Mỹ đã có hơn 20 cuộc biểu tình tuần hành, trao kháng thư chống lại chính sách này. Tại Pháp một số tổ chức và hội đoàn cũng bắt đầu ra tuyên cáo lên án nhà cầm quyền Thái Lan, nhưng chưa có hành động nào cụ thể.

* Kết quả cuộc lục quyền cứu trợ văn nghệ sĩ ở trong nước. Ủy Ban Các Thành Hữu VBVNHN Cứu Trợ Văn Nghệ Sĩ Bị Cầm Tù cho biết đợt lục quyền phát động hồi tháng 11-87 đã

Thư Độc Giả

Cần nhận định sáng suốt và tổ chức khoa học.

- (...) Trong tình thế hiện tại, cuộc đấu tranh cứu nước đòi hỏi mọi người yêu nước phải có một lập trường đấu tranh vững chắc, mọi suy luận phải khách quan và khoa học mới hy vọng có được những nhận xét chính xác và đúng đắn trong việc nhận rõ điểm đúng của ta, nhận rõ bạn và thù và cái gì phải làm để đạt được thắng lợi.

Yêu nước nhiệt tình, hy sinh và hăng hái, nếu thiếu nhận định sáng suốt và tổ chức khoa học cung đưa đến nhiều hậu quả tai hại giống như phản quốc, vì vậy một tờ báo chính trị như Thông Luân ra đời thật là hữu ích và hợp thời.

(...) Uớc mong Thông Luận (sẽ) là sợi dây nối kết các thân hữu thâm giao có chung một mẫu số trong lập trường yêu nước, cứu nước và dựng nước.

(Ông Phạm Công Linh, Fyllingsdalen,
Na Uy)

Những đề tài thảo luận.

- (...) Ông đây, Thông Luận đã được một số anh em dùng làm tài liệu thảo luận. Bài của anh Tôn Thất Long rất đáng được ca ngợi. Anh Long đã thay đổi các trí thức trước đây không đứng về phía chính quyền Việt Nam Cộng Hòa. (...)

⇒ Thời sự... Tin tức... Thời sự... Tin tức...

A decorative horizontal border consisting of a repeating Greek key (meander) pattern.

kết thúc với số thâu 6700 quan tiền Pháp. Số tiền này đã được dùng vào việc tiếp tế cho 10 vạn nghệ sĩ ở trong nước và án hành một hồ sơ về tình trạng văn nghệ sĩ bị nhà cầm quyền Hà Nội đàn áp.

* **Dai hội Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại**
1988 họp tại Washington DC trong ba ngày 1,2,3 tháng 4 đã lưu nhiệm Ông Trần Thanh Hiệp trong chức vụ chủ tịch, Ông Trần Quang Lê trong chức vụ thủ quỹ. Đại hội đã quyết định thành lập năm ủy ban liên trung tâm: Định chế, Tổ chức đại hội 1989, Thông tin xuất bản, Dịch thuật và Cứu trợ văn nghệ sĩ bị cầm tù. Nhiệm kỳ ban chấp hành mới, mang tên Ban Chấp Hành Liên Trung Tâm Chuyển Tiếp, được rút ngắn lại một năm, nghĩa là cho đến đại hội 1989 được tổ chức tại Montréal vào khoảng trung tuần tháng 9-89.

* Ngày Hội Lớn 16-04-88 "chào mừng Quốc Khánh và giỗ tổ Hùng Vương" đã được tổ chức tại quận 7 Paris. Cũng nên nhắc lại ngày giỗ tổ đã được Mật Trận QGTNGPVN (của ông Hoàng Cơ Minh) đơn phương tuyên bố làm ngày

Những tiếng nói như của anh Long là một liều thuốc độc cho nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam.

(...) Bài của anh Lê Văn Đăng bàn về luật đầu tư mới do công sản Việt Nam ban hành lại là một bài học, một cái tát tai thật mạnh gởi tặng những người viết luật và làm kinh tế của chính quyền công sản.

Mỗi số của Thông Luận là một luồng không khí mới trong lành cho những ai đang suy tư về hiện tình đất nước. (...)

(Ông Phạm Phúc Hưng, San Jose, Mỹ)

Tuổi trẻ.

- (...) Thông Luân là một tờ báo mang nhiều ý kiến và tư tưởng chính trị mới của tuổi trẻ Việt Nam. Sự ra đời của Thông Luân cùng những tờ báo khác do thanh niên Việt Nam chống cộng sản ở hải ngoại thật đáng được hoan nghênh, vì giống nòi Việt sẽ được bảo vệ và công cuộc chiến đấu chống lại bạo quyền cộng sản sẽ được tiếp nối. (...)

(Ông Phan Thành Trung, London, Anh)

Thống Luận rất hoan nghênh các đóng góp của bạn đọc và mong phần thư độc giả sẽ biến thành một diễn đàn tự do và phong phú.

Ngoài ra, Thông Luận cũng lấy làm ngạc nhiên và không mấy phấn khởi vì sự lát ỏi của những thư độc giả tại Pháp (chiếm 80% tổng số bạn đọc), so với thư độc giả tại các nước khác. Rất mong!

Quốc Khánh mới của Việt Nam. Sự kiện này đã
gặp phải nhiều dư luận bất lợi. Trong ngày "Hội
Lớn" năm nay, ban tổ chức đã nhấn mạnh nhiều
tới khía cạnh giỗ tổ hơn là tính cách quốc khánh
của buổi lễ. Đây là một tiền bộ đáng khuyến khích
trong cung cách sinh hoạt cộng đồng.

* **Dêm Văn nghệ Cứu trợ** 23-04-88 tại nhà hát Pleyel, Paris, do các hội đoàn tổ chức với sự tham gia của nghệ sĩ Việt Pháp đã gặt hái được kết quả tốt đẹp. Ban tổ chức đã công bố tại chỗ số tiền thâu được trên 276.000 FF, và trao ngay cho Cao ủy Tị nạn Liên Hiệp Quốc 100.000 FF, và hội Y sĩ Thế Giới (Médecins du Monde) 160.000 FF, để góp phần cứu trợ đồng bào tị nạn.

* **Thuyết trình về truyện Kiều.** Chiều chủ nhật 17-4-88 tại Paris, bà Phạm Thị Nhung, nguyên giáo sư việt văn các trường Gia Long và Regina Mundi đã thuyết trình về truyện Kiều, trước một cử tọa hơn trăm người, phần đông là nữ giới. Trong suốt gần ba tiếng đồng hồ, bà Phạm Thị Nhung đã say sưa nói về bối cảnh lịch sử, thân thế sự nghiệp tác giả, tâm lý các nhân vật, nghệ thuật tả tình tả cảnh của Nguyễn Du.

三

Sô Tay

Việc Nội Trợ

Phụ trách trang cuối của Thông Luận mà không bị giới hạn vẫn đề trong mục "gia đình" là một "hân hạnh" hay "ngoại lệ" cho tôi. Thông thường khi trao cho phụ nữ một mục thường xuyên nào đó trên báo, hầu như ai cũng nghĩ mục đó phải liên quan tới gia chánh, nữ công hoặc ít ra cũng dính tí ti đến việc dạy con, nuôi trẻ.

Nói như thế không có nghĩa là tôi dám coi nhẹ những mòn trên, ngược lại đối với tôi, những việc nữ công, gia chánh, hoặc dạy con, nuôi trẻ... là những việc quan hệ lâm, không kém gì những việc trọng đại như hạnh phúc gia đình, công danh sự nghiệp... Mỗi băn khoăn của tôi ở đây là dường như vẫn còn nhiều người cho việc nội trợ chỉ là công việc nhỏ nhặt của đàn bà, mà đàn ông, vì địa vị trong chức nghiệp, hoặc vì quá lưu tâm đến các việc to tát khác như: bảo tồn văn hóa, phát triển khoa học,... chưa có thì giờ để ý đến mà thôi.

Tôi còn nhớ trong buổi nói chuyện của một nhà báo nổi tiếng từ Mỹ sang, tôi phàn cuối, một độc giả phụ nữ lên tiếng hỏi:

"Báo của anh bao giờ có trang phụ nữ?"

Điểm qua ba bốn bộ mặt phụ nữ có trong buổi họp, ông trả lời ngay:

"Hai chị X, Y có thể giúp trang gia chánh, nữ công được đấy, nếu các chị nhận lời là tôi ra trang phụ nữ liền."

Ông nói thế để tuể tóá, chứ tôi nghĩ một người thông hiểu như ông, thế nào ông chẳng biết thừa: nếu không có "chị" nào đứng ra đảm nhiệm, thì tờ báo cứ cho các "anh" mượn tạm những tên Hồng Hoa Nữ, Diệp Hạnh Dao... để ký những mục "Gỡ rối tơ lòng", "Bí quyết giữ chồng", "Chị em phụ nữ nên biết"... một cách tự nhiên lâm, có ai ngăn ngại gì đâu.

Rồi đến những buổi họp hội đoàn, đôi khi tôi cũng thấy những khán giả tương tự như thế: Để tổ chức buổi nói chuyện của một nhà văn - cũng nổi tiếng lâm - các "anh" đề nghị:

"Các chị T.V., G.L., xin các chị vui lòng giữ cho phần âm thực."

Thì ra vẫn vì cái nhã ý muốn nhường nhìn phái yếu, các anh đã giành cái việc chân tay, để làm cho hội đoàn nữ, và đảm nhiệm những việc trọng yếu, cần suy luận khó khăn như: bảo tồn văn hóa, cứu nước, cứu nòi. Mới xem qua thì có vẻ... thế đấy, nhưng sự thực lại... không phải thế.

Khi "các chị" đã trực tiếp nhận công việc âm thực của hội đoàn, thì về nhà thế nào "các anh" lại

chả phải gián tiếp khuân vác và đôi khi làm cả bếp hộ. Tai sao lại có sự mâu thuẫn thế nhỉ? Tôi xin kể tiếp một chuyện nữa:

Tôi có vài người bạn gái nấu rất dở, khi tiếp khách thường thường là chồng làm cả, nhưng khi khách tới, anh đã rửa sạch sít chân tay, ngồi chêm chệ trên xa-lông hút thuốc, đọc báo, trông xóm lâm, khách ra vào anh phán: "Món gì cũng vợ tôi làm cả".

Mới hay cái việc bếp nước "tồi tàn" lâm, "đàn ông chúng ta" nếu có vỉ cái thế - chẳng đang đứng - phải nhúng tay vào thì cũng nên dấu nhẹm; hoặc có nói đến cũng chỉ nên nói đến một cách rất vắn chuong như các nhà văn ca tụng món ăn mà thôi. (Các tác giả Thach Lam, Vũ Bằng, Nguyễn Tuân,... chỉ viết về món ăn, dư vị món ăn khi họ thưởng thức, còn làm nó ra làm sao, có mấy khi họ nhắc tới, nếu họ có nhắc tới cũng không quên cảm ơn sự chỉ giáo của bà này, bà nọ...) Xem thế, nam phái không hề quan tâm đến việc bếp nước, mà xưa nay các đầu bếp nổi tiếng đều là đàn ông cả, tài tình thật!

Trừ phi, khi nào trên mặt báo, chúng ta thấy những tên Phạm Hùng, Hoàng Khải,... ký dưới những bài "Nghệ thuật làm bếp", "Bí quyết giữ vợ", lúc ấy tình hình chắc đã sáng sủa hơn.

Thuy Khuê

THÔNG LUẬN Nguyệt san Thông tin Nghị luận

Phát hành đầu tháng, mỗi năm 11 số
(tháng 7 và 8 chỉ ra một số)

Địa chỉ liên lạc:
THÔNG LUẬN, 24 Square des Cottages
91200 ATHIS-MONS, FRANCE

Giá báo cho một năm 11 số: Âu Châu 100 FF
Nơi khác: 30 \$Mỹ, 40 \$Canada, 50 \$Úc
Báo chí phân phối theo đường bưu điện

Ngân phiếu hoặc chi phiếu xin đề
VIET NAM FRATERNITE

Chúng tôi có nhận được tiền của vài độc giả gửi bằng mandat, để Thông Luận, bị bưu điện trả lại không cho lãnh, vì họ chỉ biết có tên hội là VietNam Fraternite mà thôi. Vậy xin quý độc giả từ nay để tên hội trên chi phiếu hoặc mandat. Quý vị ở ngoài nước Pháp nên gửi thẳng bằng tiền bản xứ và dùng thẳng chi phiếu của quý vị (chèque) là tiện nhất cho chúng tôi, còn money order thì chúng tôi bị trả huê hồng rất nặng.

Thông luận
hoan nghênh mọi ủng hộ của quý vị